

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 222/QĐ-NH2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung, sửa đổi một số tài khoản vào hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính ngày 23/5/1990;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ sung và sửa đổi trong hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 41/QĐ-NH2 ngày 6/3/1993 và Thông tư số 02/TT-NH2 ngày 19/4/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước các tài khoản sau đây:

- Bổ sung tài khoản 2016 "Tiền ký Quỹ bảo lãnh"
- Bổ sung tài khoản 2026 "Tiền ký Quỹ bảo lãnh bằng ngoại tệ"
- Đổi tên tài khoản 43 "Tín dụng thuê - mua" thành: "Cho thuê tài chính".
- Đổi tên tài khoản 431 "Tín dụng thuê - mua" thành: "Cho thuê tài chính bằng đồng Việt Nam" và bổ sung các tài khoản cấp III sau:
4311 Tạm ứng mua tài sản cho thuê tài chính.
4312 Nợ cho thuê tài chính trong hạn và đã được gia hạn nợ.
4313 Nợ cho thuê tài chính quá hạn đến 180 ngày có khả năng thu hồi.
4314 Nợ cho thuê tài chính quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi.
4315 Nợ khó đòi về cho thuê tài chính.

5. Bổ sung vào tài khoản 43 tài khoản cấp II 432 "Cho thuê tài chính bằng ngoại tệ" và có các tài khoản cấp III sau:

4321 Tạm ứng mua tài sản cho thuê tài chính.

4322 Nợ cho thuê tài chính trong hạn và đã được gia hạn nợ.

4323 Nợ cho thuê tài chính quá hạn đến 180 ngày có khả năng thu hồi.

4324 Nợ cho thuê tài chính quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi.

4325 Nợ khó đòi về cho thuê tài chính.

6. Bổ sung tài khoản 46 "Bảo lãnh, tái bảo lãnh" và có các tài khoản cấp II sau:

461 Các khoản trả thay khách hàng bằng đồng Việt Nam.

462 Các khoản trả thay khách hàng bằng ngoại tệ.

7. Bổ sung tài khoản 8018 "Thu lãi về cho thuê tài chính".

8. Bổ sung tài khoản 94 "Tài sản dùng để cho thuê tài chính" và có các tài khoản cấp II sau:

941 Tài sản dùng để cho thuê tài chính đang quản lý tại công ty.

942 Tài sản dùng để cho thuê tài chính đang giao cho khách hàng thuê.

Điều 2. Các tài khoản cấp III thuộc tài khoản cấp II 431 "Cho thuê tài chính bằng đồng Việt Nam" dùng để hạch toán các hợp đồng cho thuê tài chính xác định tiền thuê bằng đồng Việt Nam. Các tài khoản cấp III thuộc tài khoản cấp II 432 "Cho thuê tài chính bằng ngoại tệ" dùng để hạch toán các hợp đồng cho thuê tài chính xác định tiền thuê bằng ngoại tệ theo quy định tại Thông tư số 03-TT/NH5 ngày 9/2/1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước "Hướng dẫn thực hiện Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định 64/CP ngày 9/10/1995 của Chính phủ".

Nội dung hạch toán trên các tài khoản quy định tại Điều 1 cụ thể như sau:

1. Đối với các tài khoản 2016 và 2026 - Tiền ký Quỹ bảo lãnh.

Các tài khoản này dùng để hạch toán số tiền ký quỹ bảo lãnh (bằng đồng Việt Nam hay ngoại tệ) của Ngân hàng bảo lãnh tại Ngân hàng Nhà nước.

Bên Nợ ghi: - Số tiền ký quỹ bảo lãnh gửi vào NHNN.

Bên Có ghi: - Số tiền ký quỹ bảo lãnh Ngân hàng bảo lãnh lấy ra.

Số dư Nợ: - Phản ảnh số tiền quỹ bảo lãnh đang ký gửi tại Ngân hàng Nhà nước.

Hạch toán chi tiết:

- Mở 1 tiểu khoản.

2. Đối với các tài khoản 4311 và 4321 - Tạm ứng mua tài sản cho thuê tài chính.

Các tài khoản này dùng để hạch toán số tiền đang chi ra để mua sắm tài sản cho thuê tài chính trong thời gian trước khi bắt đầu cho thuê tài chính (ghi trong hợp đồng cho thuê tài chính).

Bên Nợ ghi: - Số tiền chi ra để mua tài sản cho thuê tài chính.

Bên Có ghi: - Giá trị tài sản chuyển sang cho thuê tài chính.

Số dư Nợ: - Phản ảnh số tiền đang chi ra mua tài sản cho thuê tài chính chưa chuyển sang cho thuê tài chính.

Hạch toán chi tiết:

- Mở tiểu khoản theo từng khách hàng thuê tài chính.

3. Đối với các tài khoản 4312 và 4322 - Nợ cho thuê tài chính trong hạn và đã được gia hạn nợ.

Các tài khoản này dùng để hạch toán giá trị tài sản cho thuê tài chính khách hàng đang thuê theo hợp đồng và phần giá trị tài sản cho thuê tài chính được công ty cho thuê tài chính gia hạn và được đánh giá là có khả năng trả đúng hạn, đầy đủ khi đến hạn trả nợ mới.

Bên Nợ ghi: - Giá trị tài sản giao cho khách hàng thuê tài chính theo hợp đồng.

Bên Có ghi: - Giá trị tài sản cho thuê tài chính được thu hồi khi khách hàng trả tiền theo hợp đồng.

- Giá trị tài sản cho thuê tài chính chuyển sang tài khoản nợ quá hạn thích hợp.

Số dư Nợ: - Phản ảnh giá trị tài sản giao cho khách hàng thuê tài chính đang nợ trong hạn và đã được gia hạn.

Hạch toán chi tiết: - Mở tiểu khoản theo từng khách hàng thuê tài chính.

4. Đối với các tài khoản 4313 và 4323 - Nợ cho thuê tài chính quá hạn đến 180 ngày có khả năng thu hồi.